

Chủ nghĩa Tự do mới: lịch sử hình thành, mô hình thực tiễn và những nguy cơ tiềm ẩn

PHẠM QUỐC TRUNG

Khác với các cuộc khủng hoảng trước đây, khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009 còn phản ánh sự khủng hoảng lý luận, chủ thuyết kinh tế. Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Tự do mới một thời đã đem lại sự phát triển vàng son cho các nước tư bản hàng đầu như Mỹ và Anh, thì nay lại là nguyên nhân lý luận của khủng hoảng kinh tế thế giới. Vậy Chủ nghĩa Tự do mới là gì? Mô hình thực tiễn và những nguy cơ tiềm ẩn của nó ra sao? Đó là chủ đề của bài viết này.

Theo dòng lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại, người ta dễ dàng nhận thấy đó là lịch sử của những kiểm nghiệm thực tiễn các tư tưởng kinh tế và sự lựa chọn mô hình kinh tế, mà xét đến cùng đó là sự thay thế hay “hòa trộn/kết hợp” lẫn nhau ở những mức độ khác nhau của hai yếu tố cơ bản là thị trường và nhà nước. Và hiện nay, khi cả thế giới đang phải đương đầu với cuộc khủng hoảng kinh tế được coi là lớn nhất kể từ sau Đại khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, thì thêm một lần nữa những luận bàn về sự thoái trào hay phá sản của một chủ thuyết hay mô hình kinh tế lại trở thành mối quan tâm của các học giả, các nhà hoạch định chính sách cũng như giới chính trị gia.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay bùng phát từ nước Mỹ - một nền kinh tế được phát triển theo chủ thuyết tự do hóa các hoạt động kinh tế - mô hình kinh tế này đã từng được coi là “mẫu mực” của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa trước khi nó rơi vào khủng hoảng. Sự sụp đổ của “mẫu mực” kinh tế thị trường này đã tạo nên những hoài nghi, những tranh luận về bản chất chủ nghĩa tư bản, về ý tưởng chủ nghĩa tư bản mới, về cách sắp xếp kinh tế hiện tồn, về cả những nền tảng tư tưởng kinh tế ... với tư cách là những căn nguyên của cuộc khủng hoảng hiện nay. Có nhiều luồng quan điểm trái chiều nhau trong những hoài nghi,

tranh luận xoay quanh các vấn đề nêu trên. Song phần lớn các quan điểm đều tập trung sự “chỉ trích” vào chủ thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới, với hàm ý rằng chủ thuyết kinh tế này là nguyên nhân sâu xa gây nên cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay. Để luận giải thấu đáo quan điểm tiếp cận này, tác giả bài viết cho rằng trước hết cần hiểu tư tưởng chính của chủ nghĩa tự do mới, trên cơ sở đó sàng lọc để thấy được những ưu thế và những khiếm khuyết/hạn chế trong các tư tưởng kinh tế của chủ thuyết này, nhằm tránh cực đoan, cảm tính trong nhìn nhận, đánh giá các giá trị của chủ thuyết; đồng thời, cũng là tìm kiếm một cách tiếp cận khoa học về căn nguyên của khủng hoảng hiện nay mà nguyên nhân của nó còn nhiều tranh cãi.

1. Chủ nghĩa Tự do mới: lý thuyết và thực tiễn

a. Lịch sử hình thành Chủ nghĩa Tự do mới

Chủ nghĩa Tự do mới (còn gọi là Trường phái Cổ điển mới - Newclassical) có nguồn gốc sâu xa từ những tư tưởng kinh tế của trường phái kinh tế học tư sản Cổ điển với đặc trưng nổi bật là đề cao chủ nghĩa tự do kinh tế.

Phạm Quốc Trung, PGS.TS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Tự do kinh tế là một chủ thuyết lớn trong nghiên cứu kinh tế, ra đời khoảng từ thế kỷ XVII, do ảnh hưởng của Phái Khai sáng với tư tưởng chủ đạo là đề cao tinh thần tự do - tự do kinh tế, tự do kinh doanh... Trong những giai đoạn phát triển khác nhau và bị chi phối bởi những điều kiện lịch sử - cụ thể khác nhau mà đã ra đời nhiều trường phái kinh tế thuộc dòng chủ thuyết này - chẳng hạn, ở Pháp đó là Chủ nghĩa trọng nông với đại biểu xuất sắc là F.Quesney (1694-1774); ở Anh là Chủ nghĩa cổ điển Anh với các đại biểu điển hình là W.Petty (1623-1687), A.Smith (1723-1790) và D.Ricardo (1772-1823). Mặc dù có những xuất phát điểm khác nhau, phương pháp luận khác nhau với trình độ, cấp độ phản ánh khác nhau... nhưng tựu chung lại, lý luận kinh tế của các trường phái - học thuyết kinh tế đó đều xoay quanh và bảo vệ Chủ nghĩa tự do kinh tế - nghĩa là, đều xuất phát từ việc đề cao, thậm chí tuyệt đối hóa hai định đề cơ bản sau:

+ Thị trường tự do - đó là thị trường luôn hoàn hảo do luôn tiếp nhận thông tin hoàn hảo, cung - cầu luôn cân bằng... nó, luôn đồng nghĩa với hiệu quả;

+ Con người kinh tế cá thể biệt lập - đó là những con người cá nhân tự do, luôn có những hành vi và quyết định đúng đắn, hợp lý, luôn hướng tới tối ưu hóa lợi ích...

Theo đó, thị trường tự do là thị trường của những con người kinh tế cá thể biệt lập, của những cá nhân tự do; những cá nhân tự do chỉ có thể có được ở thị trường tự do, vì vậy muốn có tự do cá nhân thì cần phải có thị trường tự do! Rằng, sự hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường tất yếu phải xóa bỏ mọi quy tắc hành chính mang tính áp đặt vào đời sống kinh tế, xóa bỏ mọi bảo trợ xã hội mang tính giả tạo không có cơ sở kinh tế, không có chỗ dựa về tiềm lực vật chất; tự do kinh tế là phương thức tốt nhất để phát triển kinh tế của mọi dân tộc - do vậy, trong quá trình hình thành nền kinh tế thị trường cần phải tháo gỡ, xóa

bỏ mọi hàng rào ngăn cản giao lưu kinh tế... Động lực chung của kinh tế thị trường là lợi ích cá nhân, nhưng trong khi đi tìm lợi ích riêng một cách vị kỷ thì chính cơ chế tự do cạnh tranh sẽ dẫn đến một ràng buộc, một trật tự xã hội có tính tất yếu là: để đạt được lợi ích vị kỷ người ta bắt buộc phải thỏa mãn lợi ích của người khác - của xã hội. Nhờ đó, các doanh nghiệp cá nhân thường có năng lực cao hơn so với nhà nước - do vậy, việc thực hiện phúc lợi xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội do nhà nước đứng ra đảm nhận, suy đến cùng tùy thuộc vào sức phát triển của nền kinh tế - nghĩa là, về căn bản bị quy định bởi quy mô, năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân. Nền kinh tế thị trường cần có trật tự xã hội riêng của nó - trật tự này là hệ quả nảy sinh từ những ứng xử đúng đắn trong kinh doanh của các cá nhân trên thị trường tự do cạnh tranh (thị trường hoàn hảo), chứ không phải là kết quả của sự can thiệp, sắp đặt chủ quan của nhà nước.

Lịch sử phát triển của chủ nghĩa tự do mới với khởi đầu từ ảnh hưởng của Phái Khai sáng, chuyển qua tư tưởng Kinh tế học Cổ điển, rồi chuyển đến Kinh tế học Tân cổ điển với ba giai đoạn phát triển:

Giai đoạn 1: giai đoạn sơ kỳ, bắt đầu từ giữa thế kỷ XIX đến những năm 30 của thế kỷ XX. Đây là giai đoạn đánh dấu sự hình thành và phát triển mạnh của Phái Tân cổ điển, đặc biệt từ cuối thế kỷ XIX đến trước khi xảy ra cuộc đại suy thoái kinh tế năm 1929-1933. Lý thuyết Tân cổ điển đã có ảnh hưởng lớn đến đời sống lý luận và đến các lựa chọn chính sách kinh tế của nhiều nhà nước.

Giai đoạn 2: giai đoạn thoái trào, diễn ra từ những năm 30 đến cuối thập kỷ 60 đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX - Lý thuyết Tân cổ điển coi như phá sản và căn nguyên thực tế dẫn đến sự phá sản này đó chính là sự đổ vỡ kinh tế của các nước Tây Âu trong đại suy thoái kinh tế năm 1929-1933. Và vì lý do đó, Lý thuyết Tân cổ điển gần như bị thay thế

bởi lý thuyết của J.M Keynes, tự do kinh tế được thay bằng điều tiết của nhà nước.

Giai đoạn 3: giai đoạn hiện đại, từ đầu thập kỷ 70 đến trước khi khủng hoảng kinh tế hiện nay - giai đoạn này đánh dấu sự phục hồi của Lý thuyết Tân cổ điển. Sự phục hồi này gắn liền với xu hướng biến động lớn của nền kinh tế thế giới, đáng chú ý là xu hướng phục hồi của nền kinh tế thị trường tự do.

Tuy nhiên, sau Cổ điển thì tư tưởng tự do kinh tế không chỉ tồn tại và phát triển riêng ở Tân cổ điển. Ngay khi Tân cổ điển đang bị thoái trào ở những năm 30, hay khi Học thuyết kinh tế của J.M. Keynes đang thống trị trong những năm 30-60 và bị khủng hoảng vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX... thì giới nghiên cứu kinh tế đã được chứng kiến sự trỗi dậy của tư tưởng tự do kinh tế trong một số trường phái kinh tế ở nhiều trung tâm phát triển của chủ nghĩa tư bản như: chủ nghĩa bảo thủ mới ở Mỹ, chủ nghĩa tự do mới ở Đức, chủ nghĩa cá nhân mới ở Anh, chủ nghĩa kinh tế mới ở Áo hay là thuyết giới hạn mới ở Thụy Điển.... Tất cả những tư tưởng kinh tế này được tập hợp lại dưới tên gọi chung là Chủ nghĩa Cổ điển mới (Newclassical) hay còn được gọi là Chủ nghĩa Tự do mới.

Chủ nghĩa Tự do mới và Trường phái Cổ điển có mối liên hệ hết sức chặt chẽ ở những luận điểm lý luận chính - chẳng hạn như: họ vẫn tiếp tục đề cao nguyên tắc tự do kinh tế, khẳng định năng lực tự điều tiết của thị trường thông qua giá cả, cạnh tranh... Bên cạnh đó, họ cũng đặc biệt chú ý đến những vấn đề mới xuất hiện trong nền kinh tế hiện đại, cắt nghĩa rành mạch hơn về những cơ sở kinh tế - xã hội của nó và từ đó họ đưa ra quan điểm mới về vai trò kinh tế của nhà nước trên cơ sở kết hợp với tư tưởng kinh tế của Trường phái Keynes mới và Trường phái Trọng thương mới.

Có thể khẳng định, một trong những nguyên nhân liên quan đến sự trở lại của tư tưởng tự do như vậy là sự thống trị

trong một thời gian dài, cũng như sự bất lực trước thực trạng kinh tế mới của Học thuyết kinh tế của J.M. Keynes trong những năm 70-80 của thế kỷ XX. Việc luận chứng cho sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế, cùng với việc đề cao vai trò của các công cụ chính sách là ưu điểm nổi bật nhất của Học thuyết kinh tế của J.M.Keynes so với các lý luận kinh tế trước đó; nhưng việc quá nhấn mạnh đến mức độ tuyệt đối hóa chúng mà bỏ qua vai trò của thị trường cùng với cơ chế Bàn tay vô hình, của cung - cầu và giá cả... thì lại là hạn chế lớn nhất của J.M Keynes. Theo P.Samuelson thì J.M.Keynes đã “chĩa khẩu pháo hạng nặng của nó vào các vấn đề thị trường”. Vì vậy, các nhà kinh tế phương Tây, một mặt đã phê phán gay gắt Học thuyết kinh tế của Keynes, mặt khác họ đã chỉnh sửa lại hệ thống lý luận tự do kinh tế cho phù hợp hơn với thực tế mới. Theo họ, thuộc tính tự nhiên vốn có của kinh tế thị trường TBCN là tính tự ổn định và sự ổn định đó bền vững - theo nghĩa, nó luôn luôn có khả năng dẫn tới tăng trưởng kinh tế. Nguồn gốc của mọi sự bất ổn, đặc biệt là lạm phát hay khủng hoảng đã xảy ra trên thực tế không phải do cơ chế tự điều tiết mà chính là do cách thức can thiệp của nhà nước, hay do các sai lầm của các chính phủ khi can thiệp quá sâu hoặc là áp đặt vào quá trình hoạt động của hệ thống doanh nghiệp. Từ đó họ cho rằng, nhiệm vụ quan trọng số một của chính phủ là phải đảm bảo sự ổn định vĩ mô mà trong đó trước hết là ổn định mức cung về tiền tệ.

Như vậy, theo các đại biểu của Chủ nghĩa Tự do mới thì mô thức nền kinh tế phải đạt được đồng thời hai yêu cầu sau:

- Phải khai thác triệt để những ưu việt vốn có của nền kinh tế thị trường;
- Phải có sự điều tiết của nhà nước với cách thức mới để khắc phục những sai lệch của thị trường.

Như vậy, phải dựa trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản sau:

- Phải đảm bảo chắc chắn cho sự tồn tại, thống trị của chế độ tư hữu tư sản;

- Các xí nghiệp tư doanh phải được độc lập, tự chủ trong hoạt động kinh tế không ai có quyền can thiệp;

- Phải phát huy tối đa tác dụng của cơ chế thị trường, cấm mọi hoạt động cản trở đến tự do cạnh tranh;

- Thông qua nhà nước điều chỉnh những sai lệch của thị trường, đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho lưu thông trong nước và đối ngoại, tạo môi trường lâu dài cho các doanh nghiệp cạnh tranh...

b. Một số đặc điểm của học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Tự do mới

- *Một số luận điểm tương đồng với tư tưởng kinh tế Cổ điển và Tân cổ điển*

- Tiếp tục phát triển lý thuyết về nền kinh tế thị trường thuần túy, rằng mọi ưu việt của nền kinh tế thị trường đều gắn liền với tự do cá nhân, cạnh tranh và hiệu quả còn những thất bại của thị trường ... lại đi liền với điều tiết quá mức của nhà nước; Điều này trái ngược với học thuyết của J.M.Keynes là cần phải có nhà nước mạnh với các công cụ chính sách tích cực có khả năng và nghĩa vụ ngăn chặn cạnh tranh và những hậu quả xã hội nảy sinh từ đó ... Đồng nghĩa với điều này là việc phủ định nguyên tắc can thiệp bằng chính sách tài khoá, tiền tệ của Keynes, rằng căn bệnh nan giải của nền kinh tế hiện đại là lạm phát chứ không phải thất nghiệp... (*M.Friedman*);

- Việc đề cao con người cá nhân với những tâm lý chủ quan của họ được thể hiện ở tư tưởng cho rằng, những kích thích chủ quan dường như quyết định hành vi của các chủ doanh nghiệp và các công ty tư nhân - do đó, cần phải xoá bỏ những hạn chế kìm hãm tính chủ động của doanh nghiệp, cần phải hạn chế thuế, cắt giảm chi phí của nhà nước... (*Chủ nghĩa Trọng cung hiện đại*);

- Mục đích của kinh tế thị trường là tự do - tự do hình thành giá cả và ổn định lưu thông, tự do cạnh tranh, tự do thoát khỏi

độc quyền ... Thực chất của tư tưởng này là bảo vệ quyền bất khả xâm phạm của sở hữu tư nhân, bảo vệ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa (*Chủ nghĩa Tự do mới ở Đức*).

- *Những quan niệm khác với Cổ điển và Tân cổ điển*

- Không thuần túy tuyệt đối hóa vai trò của thị trường, đã đề cập đến vai trò kinh tế của nhà nước theo chủ trương "*Nhà nước tối thiểu, thị trường tối đa*";

- Không chỉ thuần túy chú trọng những nghiên cứu vi mô, mà đã đề cập đến nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô trên phương diện vi mô;

- Đối tượng nghiên cứu không chỉ dừng lại ở những vấn đề kinh tế thuần túy, đã có khuynh hướng nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội ...

- *Những đóng góp mới về lý luận của Chủ nghĩa Tự do mới*

- Là trường phái kinh tế đầu tiên đã nghiên cứu và có những đóng góp nhất định cho lý luận về mô hình nền kinh tế hỗn hợp.

- Đã nghiên cứu và có những đóng góp nhất định trong việc phân tích các chính sách kinh tế;

- Đã mạnh dạn chỉ ra những khuyết tật của thị trường và đã công khai thừa nhận một số vai trò, chức năng điều tiết nhất định của nhà nước đối với nền kinh tế;

- Trên cơ sở nghiên cứu kỳ vọng đã đưa ra một cách tiếp cận mới và có nhiều đóng góp về mặt lý luận đối với việc ra quyết định đầu tư, sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp ... (*Trọng cung và Kỳ vọng*).

- *Giới hạn và khuynh hướng phát triển của Chủ nghĩa Tự do mới*

- Vẫn mang đậm nét duy tâm hóa trong phương pháp luận nghiên cứu - cụ thể, các nghiên cứu và kết luận rút ra đều gắn liền với những xử lý trên phương diện tâm lý cá nhân hoặc cộng đồng;

- Vẫn bị chi phối bởi thế giới quan giai cấp tư sản - đặc biệt, một số nghiên cứu lại

quay về bảo vệ lợi ích của tư sản cá nhân, cá thể (*chủ nghĩa bảo thủ - cá nhân*); xét về bản chất, lợi ích của sở hữu tư nhân là đối lập với chủ nghĩa tự do hiện đại trong xu thế toàn cầu hóa ngày nay;

- Do chỉ chú trọng các nghiên cứu thực chứng, nên những nghiên cứu kinh tế của chủ nghĩa tự do mới có tính rời rạc, ít có tính cơ bản - hàn lâm... do vậy tính định hướng, tính phổ biến phần nào có nhiều hạn chế.

- Do chỉ chú trọng nghiên cứu các mô hình kinh tế thị trường trong giới hạn của "*tầm nhìn tư sản*" nên không thấy được những ưu việt, thậm chí còn ngăn cản sự ra đời của các mô hình kinh tế mới - đặc biệt là các mô hình kinh tế dân chủ, phi tư bản.

Do những hạn chế trên mà việc đề cao tư tưởng tự do kinh tế của chủ nghĩa tự do mới mặc dù nó đạt được những thành tựu nhất định - đặc biệt ở những điều chỉnh cục bộ, nhưng cũng luôn tiềm ẩn những nguy cơ của khủng hoảng, suy thoái có tính toàn cầu.

c. Mô hình thực tiễn của Chủ nghĩa Tự do mới

Chủ nghĩa Tự do mới ra đời và phát triển mạnh ở nhiều quốc gia, tuy nhiên điển hình nhất là các khuynh hướng ở Mỹ và ở Đức.

Chủ nghĩa Tự do mới ở Mỹ được hiện thực hóa ở Trường phái Trọng tiền hiện đại, Trọng cung hiện đại và Kinh tế vĩ mô kỳ vọng duy lý. Về cơ bản và trên những nguyên tắc chung quan điểm của các trường phái này khá đồng nhất với nhau. Chúng đều coi nền tảng của kinh tế thị trường hiện tại vẫn là sở hữu tư nhân, vẫn đánh giá cao vai trò của khu vực tư nhân trong việc tạo ra hiệu năng kinh tế, đánh giá cao tác dụng của cơ chế tự điều tiết thông qua giá cả thị trường và cạnh tranh; đưa ra cách lập luận mới về vai trò của nhà nước; biến lý luận tự điều tiết của kinh tế thị trường thành lý luận giá cả thị

trường và lý luận về cạnh tranh. Bên cạnh đó, mỗi trường phái lại đưa ra những quan điểm, cách lập luận riêng của mình xung quanh việc giải quyết quan hệ giữa thị trường và nhà nước.

Chủ nghĩa tự do mới ở Đức - bắt đầu xuất hiện từ sau Thế chiến II. Về nguyên tắc, trường phái này bám sát vào quan điểm truyền thống của Phái Cổ điển, nhưng họ không dừng lại ở việc mô phỏng các quan điểm đó mà còn đưa ra nhiều cách nhìn mới, trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của nền kinh tế thị trường ở nửa sau thế kỷ XX.

Theo Chủ nghĩa Cổ điển, nguyên tắc cơ bản là *Laissez faire* (tự do kinh tế), tạo ra khoảng trống tối đa cho khu vực tư nhân, tạo hành lang thông thoáng nhất cho khu vực tư nhân, sự tự điều tiết của thị trường là quyết định... Thế nhưng, nguyên tắc này tỏ ra không hoàn toàn thích hợp khi hệ thống kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang một giai đoạn mới - chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và đặc biệt là sau những sự đổ vỡ lớn của cuộc đại suy thoái kinh tế năm 1929-1933. Chính vì thế, từ việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhất là sau Thế chiến II, phái tự do kinh tế mới ở Đức cho rằng, cần phải xem xét lại những hệ thống lý thuyết truyền thống, kể cả của trường phái tự do Cổ điển, rằng sự điều tiết độc quyền của nhà nước theo mô hình CNTB được điều chỉnh của J.M.Keynes là không mang lại hiệu quả và nếu nhìn sang hệ thống XHCN, họ cũng cho rằng mô hình kinh tế tập trung cũng sẽ dẫn đến sự bế tắc. Từ đó, những người theo chủ nghĩa tự do mới ở Đức đưa ra một mô hình lý thuyết mới, có tên gọi là nền kinh tế thị trường xã hội. Theo họ, đó chính là mô hình lý tưởng của những nền kinh tế sản xuất hàng hóa phát triển cao; rằng, không nên đồng nhất CNTB ở thế kỷ XIX với kinh tế thị trường, bởi vì nền kinh tế thị trường ở giai đoạn này đang ở thời kỳ manh nha và bên trong nó chứa đựng

rất nhiều khuyết tật, thậm chí cả tính man rợ...

2. “Mầm mống” của khủng hoảng kinh tế từ chủ thuyết tự do kinh tế và những lưu ý trong phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay

Mặc dù có những đóng góp nhất định, song do bị chi phối và giới hạn bởi thế giới quan và tầm nhìn tư sản, đồng thời, lợi ích của tư sản cá nhân - cá thể (chủ nghĩa bảo thủ - cá nhân) và lợi nhuận vẫn là động lực đích thực và tối cao cho sự phát triển, cho nên chủ nghĩa tự do mới (với bản chất, lợi ích của sở hữu tư nhân) đã tiềm ẩn trong nó những nguy cơ khủng hoảng và chứa đựng sự đối lập với chủ nghĩa tự do hiện đại trong xu thế toàn cầu hóa ngày nay.

a. Những nguy cơ tiềm ẩn trong chủ thuyết tự do kinh tế

Do lợi nhuận là động lực đích thực và tối cao của sự phát triển, nên lợi nhuận thúc đẩy mọi hoạt động của con người, nhờ nó mà các quá trình kinh tế được khởi động và mọi cơ chế kinh tế được vận hành. Tuy nhiên, khi mục tiêu chạy theo lợi nhuận được xã hội hóa cao độ và trở thành lòng tham thẳm sâu vào hành vi của mọi cá thể, bao gồm cả những người không có năng lực vật chất để hiện thực hóa lợi nhuận, thì khủng hoảng không còn là nguy cơ tiềm ẩn, mà nó bùng phát thành thảm họa toàn cầu thực sự.

Với bản chất, lợi ích của sở hữu tư nhân, cá thể tư bản chủ nghĩa là trung tâm chi phối các cơ chế, chính sách kinh tế, cùng với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, chủ thuyết tự do kinh tế đã tạo nên sự khập khiễng trong phát triển - đó là sự mở rộng vô hạn của sản xuất, kinh doanh nhằm thoả mãn tham vọng lợi nhuận của các cá thể tư sản, đó là tham vọng tiêu dùng mang tính xã hội được hỗ trợ bởi các chính sách tín dụng dễ dãi với năng lực thực tế của nền kinh tế và tiêu dùng có khả năng thanh toán là giới hạn. Thực tiễn này đã tích tụ những bất ổn, mất cân đối trong nội tại nền kinh tế TBCN. Kết cục là khi những bất ổn, mất cân đối này đến ngưỡng của nó và dưới

tác động của bất kỳ một yếu tố ngoại lai nào đó, tất yếu khủng hoảng bùng phát.

Nhà nước được xác lập vị trí tối thiểu trong can thiệp vào các quá trình vận hành kinh tế. Trong khi đó, các hoạt động kinh tế được chi phối và vận hành bởi những sở hữu tư nhân, cá thể với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Do đó, nền kinh tế vận hành mang tính cục bộ, rời rạc; mọi cá thể trong nền kinh tế cùng hướng tới mục tiêu lợi nhuận nhưng là lợi nhuận của từng cá thể và được tiến hành với những cách thức khác nhau...kết cục là nền kinh tế được dẫn dắt bởi lợi ích cục bộ, vận hành tự phát và thiếu sự kiểm soát, giám sát cần thiết, nên bất ổn, khủng hoảng là điều không tránh khỏi.

Được xác lập ở vị trí tối thiểu trong các hoạt động kinh tế, nhưng nhà nước lại dành vị trí tối thiểu đó phục vụ đặc lực cho việc tối đa hóa lợi nhuận của các tư sản cá nhân, cá thể. Ví như, các nhà nước tư sản đã áp dụng chính sách kích cầu bằng mọi giá, kể cả giải pháp nói lỏng tiền tệ bằng việc tăng mức cung tiền, hay chạy đua vũ trang bằng việc khởi động các cuộc chiến tranh (chiến tranh Trung Đông là một minh chứng) và viện trợ cho các đồng minh ở khắp thế giới. Hệ quả tất yếu đó là nhà nước đã góp phần gia tăng những bất ổn cho sự vận hành kinh tế TBCN mà không có bất kỳ sự giám sát, kiểm soát cần thiết nào và kết cục sẽ là khủng hoảng, là suy thoái khi những bất ổn trong nền kinh tế đến giới hạn của nó.

Bị thúc dục bởi lòng tham vô hạn độ với lợi nhuận, giới đầu tư tư bản đã lợi dụng những thành tựu của tiến bộ khoa học - công nghệ hiện đại để tạo ra nhiều sản phẩm chứng khoán phái sinh, mở rộng nền kinh tế tài chính tiền tệ tách rời rất xa nền kinh tế thực. Hệ quả là tạo nên trạng thái ảo, bong bóng lan truyền rộng khắp trên phạm vi toàn cầu. Đồng hành với kinh tế ảo, hành vi đầu cơ trong các hoạt động kinh tế trở nên phổ biến và lĩnh vực tài chính, bất động sản trở thành “mảnh đất màu mỡ” hấp dẫn các kênh đầu tư, cũng đồng thời là nơi gia tăng các khoản nợ

tiêu dùng của dân cư, khi những sản phẩm ảo trong lĩnh vực này trở về giá trị thực của nó, nhà đầu tư cũng như người dân trở thành những con nợ mất khả năng thanh khoản, hệ thống tín dụng bị tê liệt và điều hiển nhiên là nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.

Tư nhân hóa tới mức tối đa, kinh tế tài chính vận hành mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, cùng với sự tiến bộ của khoa học - công nghệ, cấu trúc kinh tế toàn cầu hóa định hình và ngày càng được củng cố... Trong khi đó, sự can thiệp của nhà nước quốc gia vào tiến trình vận động nội tại của nền kinh tế là tối thiểu, chứ chưa nói đến những giám sát, kiểm soát cần thiết ở một phạm vi rộng lớn hơn. Do đó, không những nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu không có cơ chế giám sát, kiểm soát mà chính ngay bản thân nền kinh tế quốc gia cũng bị buông lỏng dưới tác động, hỗ trợ từ chủ thuyết tự do kinh tế. Do vậy khủng hoảng, suy thoái kinh tế không còn bó hẹp trong phạm vi khu vực kinh tế, một nền kinh tế mà tính chất lan tỏa và mở rộng thành khủng hoảng kinh tế thế giới mang tính thông lệ. Khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay chính là hiện thực bắt nguồn từ khía cạnh này của chủ thuyết tự do kinh tế của Chủ nghĩa Tự do mới.

Từ những phân tích trên có thể thấy, không riêng gì lý thuyết của Chủ nghĩa Tự do mới, mà mọi lý thuyết kinh tế, cũng như những mô hình kinh tế được tạo ra từ những lý thuyết đó đều chứa đựng những hạt nhân tích cực, nhưng cũng đồng thời ẩn chứa những nhân tố bất hợp lý trong sự vận hành liên tục, không ngừng của các chu trình kinh tế và cấu trúc kinh tế. Điều đó cho thấy, việc đánh giá và điều chỉnh trong vận dụng các lý thuyết cần được coi là "hoạt động" không thể thiếu trong quá trình quản lý sự vận hành của nền kinh tế hay chu kỳ kinh tế. Lẽ dĩ nhiên, việc điều chỉnh cần được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy luật kinh tế khách quan, tôn trọng cơ chế tự điều tiết của thị trường. Việc điều chỉnh lý thuyết

vận dụng và thực hiện điều tiết thực tiễn các hoạt động kinh tế không ai khác phải là nhiệm vụ của mỗi nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động điều tiết cần được thực hiện bởi các công cụ chính sách hữu hiệu, đồng thời trên cơ sở phối kết hợp giữa các chính sách, cơ chế cũng như giữa các nhà nước trong cấu trúc kinh tế khu vực, toàn cầu. Đồng thời, sự vững bền của lĩnh vực tài chính tiền tệ và sự lành mạnh hóa trong các giao dịch kinh tế tài chính luôn là mục tiêu hướng đến của những điều tiết nhà nước. Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào các quá trình kinh tế, nên các công cụ chính sách, cơ chế điều tiết phải đảm bảo việc giám sát, kiểm soát mang tính chủ động và có khả năng dự báo cao.

b. Một số lưu ý trong phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay

Sự thoái trào của Chủ nghĩa Tự do mới bằng cuộc khủng hoảng kinh tế hiện thực bắt nguồn ở Mỹ rồi lan rộng và trở thành khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay cho thấy, tự do kinh tế là cần thiết để các hoạt động kinh tế, hành vi kinh tế có thể tối ưu hóa hiệu quả kinh tế các nguồn lực, các lựa chọn kinh tế. Song tự do cũng luôn tiềm ẩn trong nó những bất ổn, rủi ro được tạo bởi lòng tham, bởi nhảm lẫn, bởi tự phát, do vậy điều tiết cũng là yếu tố không thể thiếu trong phát triển kinh tế thị trường. Hay nói cách khác, kinh tế thị trường hiện đại phải là nền kinh tế hỗn hợp, trong đó cơ chế tự điều tiết của thị trường và điều tiết chủ động của nhà nước là hai nhân tố cần được duy trì, củng cố ở những mức độ hợp lý trong điều kiện thực tiễn của mỗi nền kinh tế.

Sự phá sản của Chủ nghĩa Tự do mới dường như đang đem đến "địa vị" mới cho các mô hình kinh tế thị trường nhấn mạnh đến vai trò kiểm kê, kiểm soát và tăng cường giám sát thị trường của nhà nước. Vậy nhưng nếu quá nhấn mạnh một trong hai nhân tố cơ bản của nền kinh tế hỗn hợp thì sớm hay muộn nền kinh tế cũng phải đối diện với bất ổn, suy thoái. Do đó, có phần hơn chủ quan, nhưng cũng có thể nói, sự lựa

chọn mô hình kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước ở Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo và đang ngày càng được thực tiễn xác nhận. Tuy nhiên, trong chặng đường phát triển tiếp theo, Việt Nam cần thấm nhuần một số bài học được đúc rút từ sự phá sản của mô hình kinh tế thị trường tự do kiểu Mỹ:

Thứ nhất, phát triển nền kinh tế cần tôn trọng tự điều tiết của thị trường nhưng cũng cần có sự can thiệp của nhà nước ở một mức độ cần thiết. Tránh tình trạng mở rộng thị trường cạnh tranh, nhưng lẫn lộn giữa “rào cản” cần phá bỏ và các “kiểm soát” cần bảo vệ;

Thứ hai, cảnh giác với việc sử dụng các hành vi kinh tế để phục vụ ý đồ chính trị mị dân. Đây là bài học đắt giá từ việc nước Mỹ đã sử dụng hoạt động của hai công ty Fannie Mae và Freddie Mac để giúp dân nghèo mua nhà nhằm phục vụ ý đồ chính trị mị dân;

Thứ ba, thận trọng trong các điều hành chính sách tài chính, tiền tệ, nếu sai lầm trong các lựa chọn chính sách này sẽ là tiền đề quan trọng cho khủng hoảng khởi phát. Nước Mỹ đã “gây dựng” khủng hoảng từ chính sách lãi suất thấp kéo dài quá lâu nhằm vực dậy thị trường chứng khoán sau cuộc đổ bể của “cuộc cách mạng” công nghệ thông tin.

Thứ tư, trong các nền kinh tế có các hoạt động kinh tế, hành vi kinh tế quá vụ lợi và không bị ràng buộc bởi những cơ chế giám sát, kiểm soát hữu hiệu, thì sớm muộn gì cũng dẫn đến một cuộc khủng hoảng. Trên thực tế, cuộc khủng hoảng tài chính ngày nay là kết quả của một cuộc chạy đua làm

tiền một cách cực kỳ tham lam của chế độ tư bản, coi mọi định chế kiểm soát là kiểm kẹp kiểu xã hội chủ nghĩa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baslé, M., và những người khác, *Lịch sử tư tưởng kinh tế*, tập 1-2, Nxb Khoa học - Xã hội, Hà Nội 1996.
2. Chu Văn Cấp (chủ biên), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb CTQG, Hà Nội, 1997.
3. Mai Ngọc Cường (chủ biên), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 1996.
4. Nguyễn Minh Phong (2008): Bước ngoặt phá sản của học thuyết kinh tế thị trường tự do kiểu Mỹ, Báo Nhân dân 28/11/2008.
5. Acocella, N., 1994, *The Foundations of Economic Policy - Values and Techniques*, (translated from Italian by Brendan Jones), Cambridge University Press, London.
6. Dasgupta, P. and Ismail Serageldin, eds, 2000, *Social Capital - A Multifaceted Perspective*, The World Bank, Washington D.C, USA.
7. Dreze J., 1993, "Self-management and Economic Theory", Bardhan and Roemer, eds, 1993.
8. Gregory, P. R. and R.C. Stuart, 1980, *Comparative Economic Systems*, Houghton Mifflin, Boston.
9. Schweikart, D., 1993, *Against Capitalism*, Cambridge University Press.
10. Stiglitz J., 1999, "Formal and Informal Institutions", in Dasgupta, P. and Ismail Serageldin, eds, 2000: 59 - 68.
11. Todaro, M., 1997, *Economic Development*, sixth edition, Longman, London.
12. Wade, R., 1990, *Governing in the Market - Economic Theory and the Role of Government in East Asian Industrialization*, Princeton University Press, Princeton, New Jersey.